

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 32/2023/HS-ST

Ngày: 14-02-2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quỳ và bà Vương Thị Minh Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ích Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2023; tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định. Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2023/TLST-HS ngày 13-01-2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST-HS ngày 02-02-2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đức C, sinh năm 1977 tại tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 182 TG, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số 79 đường Phạm Văn X, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức C (đã chết) và bà Hà Thị T; có vợ Đỗ Thị Thu H và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11-7-1995 Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 19-10-2009 Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; bị tạm giữ từ ngày 15-12-2022, chuyển tạm giam từ ngày 24-12-2022 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Đặng Hoàng A, anh Trần Quốc C (không triệu tập tới phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 15-12-2022, Tổ công tác Công an thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực ngã ba đường T - M, phường T, thành phố N phát hiện xe ô tô taxi hãng Mai Linh biển kiểm soát A-13248 do anh Đặng Hoàng A điều khiển chở Nguyễn Đức C ngồi ở ghế sau có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Tại thời điểm kiểm tra, bên cạnh chỗ ngồi của C là chiếc ba-lô màu đen, bên trong ba-lô có 05 hộp pháo nổ (C khai đây là pháo nổ C nhận vận chuyển để lấy tiền công). Tổ công tác đã thu giữ, niêm phong số pháo nổ trên (ký hiệu là A) và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Đức C. Ngoài ra còn tạm giữ của Nguyễn Đức C số tiền 1.000.000 đồng là tiền công vận chuyển pháo và 01 chiếc ba-lô dùng đựng pháo.

Bản Kết luận giám định số 77/KL-KTHS ngày 22-12-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu ký hiệu A là pháo nổ (loại pháo hoa nổ), tổng khối lượng là 8,965kg.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đức C khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 15-12-2022, C đang ở nhà em gái ở địa chỉ: Số 79 đường Phạm Văn X, phường L, thành phố N thì có người bạn xã hội tên V (không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể) đi xe máy (không rõ biển kiểm soát) đến và rủ C đi vận chuyển pháo nổ cho một người ở bên cầu ĐQ (không rõ tên tuổi, địa chỉ). C đồng ý và nhận từ V số tiền 1.000.000 đồng tiền công vận chuyển. Sau đó, C và V thuê xe ô tô taxi biển kiểm soát A-13248 của anh Đặng Hoàng A chở đến khu vực Cầu Đá, thành phố N rồi V xuống xe. Khoảng 05 phút sau, V quay lại cầm theo chiếc ba-lô bên trong đựng pháo nổ. V đặt chiếc ba-lô cạnh chỗ C ngồi để C kiểm tra và giao pháo cho khách. Khi đi đến khu vực ngã ba đường T - M, phường T, thành phố N thì V xuống xe để đi mua nước. Lúc này, C ngồi đợi V trên xe taxi cùng chiếc ba-lô đựng pháo nổ thì bị Tổ công tác Công an thành phố N phát hiện bắt quả

tang. C không biết ai là người đã thuê C và V đi vận chuyển pháo nổ và cũng không biết người nhận số pháo nổ trên là ai, địa chỉ ở đâu.

Bản Cáo trạng số 34/CT-VKS-TPND ngày 12-01-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Nguyễn Đức C về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Đức C xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, bức cung hay dùng nhục hình. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng và khai nhận biết rõ pháo nổ là mặt hàng Nhà nước nghiêm cấm sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển nhưng do hám lời nên đã đồng ý đi vận chuyển pháo nổ để lấy tiền công. Bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới và ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Đức C theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức C phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 21 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử lý vật chứng 01 thùng giấy cát tông màu vàng có kích thước khoảng 46 x 27 x 28 cm (ký hiệu là A) bên trong có chứa pháo nổ là vật Nhà nước cấm lưu hành; 01 ba-lô màu đen có kích thước khoảng 58 x 38 x 14 cm không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Đức C do phạm tội mà có nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Đức C có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng; lời khai của những người làm chứng; bản Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 15-12-2022, tại khu vực ngã ba đường T - Máy Tơ, phường T, thành phố N, Nguyễn Đức C đã có hành vi vận chuyển trái phép 8,965 kg pháo nổ thì bị phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi vận chuyển pháo nổ của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện, tổng khối lượng pháo nổ bị cáo vận chuyển là 8,965 kg. Như vậy, việc truy tố và đưa ra xét xử bị cáo về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng là đối tượng có nhân thân xấu.

[4] Về hình phạt: Xét bị cáo Nguyễn Đức C là đối tượng có nhân thân xấu đã được giáo dục nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội cho

thấy bị cáo là đối tượng khó giáo dục, cải tạo nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 thùng giấy cát tông màu vàng có kích thước khoảng 46 x 27 x 28 cm (ký hiệu là A) bên trong có chứa pháo nổ là vật Nhà nước cấm lưu hành; 01 ba-lô màu đen có kích thước khoảng 58 x 38 x 14 cm không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Đức C là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Đối với người đàn ông tên V và người nhận pháo nổ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N chưa xác minh được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N tách ra để tiếp tục điều tra xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

Đối với anh Đặng Hoàng A, do không biết Nguyễn Đức C và người đàn ông tên V vận chuyển pháo nổ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N không xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức C bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức C phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức C 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 15 tháng 12 năm 2022.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 thùng giấy cát tông màu vàng có kích thước khoảng 46 x 27 x 28 cm (ký hiệu là A) bên trong có chứa pháo nổ và 01 ba-lô màu đen có kích thước khoảng 58 x 38 x 14 cm. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Đức C (vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 03-02-2023).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Đức C phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Đức C được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án ND.Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát NDTP.N (02 bản);
- Công an TP.N;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Nguyên

